

Số: /CT-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2024

CHỈ THỊ
Về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 - 2025

Năm học 2024 - 2025 là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và tiến tới Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Đây cũng là năm học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai ở tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 12 và cũng là năm học đầu tiên tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Với chủ đề năm học là: “*Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương*”, với phương châm “*Lấy học sinh, sinh viên làm trung tâm; Thầy cô giáo là động lực; Nhà trường làm bệ đỡ; Gia đình là điểm tựa; Xã hội là nền tảng*”, đồng thời tiếp tục duy trì và phát huy kết quả đạt được trong năm học 2023- 2024, khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 - 2025 như sau:

I. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục

Tiếp tục thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

Rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trong đó lưu ý các vấn đề thực tiễn phát sinh cần điều chỉnh để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tạo cơ chế, chính sách thuận lợi cho phát triển GD&ĐT. Tổ chức rà soát, thực hiện tốt các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển GD&ĐT; tiếp tục tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các chính sách sát thực tiễn, khả thi, thực hiện thành công chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn; giải quyết các vấn đề liên quan đến việc tăng, giảm quy mô học sinh và quy mô trường, lớp học trong giai đoạn tới; tháo gỡ khó khăn trong mua sắm cơ sở vật chất (CSVCh) và tuyển dụng, sắp xếp đội ngũ nhà giáo để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tăng cường áp dụng công nghệ số; đẩy mạnh tự chủ, trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong GD&ĐT; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục (CSGD). Thực hiện giám sát chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục; đánh giá CSGD dựa trên chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là người dân tộc thiểu số, người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo

Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục: Tăng cường các biện pháp để duy trì và củng cố thành quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thực hiện chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030, đảm bảo mọi trẻ em trong độ tuổi được tiếp cận giáo dục mầm non; thực hiện dạy tiếng Việt cho trẻ là con, em đồng bào dân tộc thiểu số trước khi vào lớp một¹; đảm bảo duy trì mức độ phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở (THCS), xóa mù chữ, phấn đấu đạt chuẩn mức độ cao hơn để nâng cao chất lượng giáo dục, tập trung vào các khu vực có tỷ lệ mù chữ cao, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa.

Đầu tư phát triển CSVC, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên tại các xã vùng sâu, vùng xa. Ưu tiên phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú và các trung tâm học tập cộng đồng tại các xã vùng sâu, vùng xa.

Tăng cường quy mô giáo dục hòa nhập đáp ứng quyền học tập của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người khuyết tật thông qua việc phát triển các phương thức giáo dục phù hợp. Củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Bảo đảm công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, đồng thời đảm bảo an toàn cho trẻ, đặc biệt tại các cơ sở mầm non, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ngoài công lập.

Tập trung triển khai thành công Chương trình GDPT 2018 đối với các lớp học, đặc biệt là lớp 5, lớp 9 và lớp 12. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Phát huy tính chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của các tổ chuyên môn và giáo viên. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình học sinh và các cơ quan, tổ chức liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục. Chủ động rà soát và phát triển chương trình GDPT đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới và phù hợp với thực tế triển khai tại các cơ sở giáo dục. Tiến hành rà soát, đánh giá hiệu quả việc triển khai đổi mới chương trình và sách giáo khoa GDPT.

Từng bước triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh cho cấp học mầm non, triển khai học tự chọn ngoại ngữ cho các lớp 1, 2 ở những nơi có điều kiện. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt chú trọng việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh ở các cấp học.

Triển khai hiệu quả các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục

¹ Theo Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

thường xuyên cấp THCS và THPT đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Đa dạng hóa các chương trình giáo dục trong các CSGD thường xuyên, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Chuẩn bị kỹ lưỡng các điều kiện để tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2025. Phân tích, đánh giá và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu (CSDL) kết quả thi tốt nghiệp để phục vụ công tác quản lý chuyên môn và xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục.

Nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT. Tổ chức tốt Kỳ thi học sinh giỏi các cấp và tập trung ôn luyện, bồi dưỡng có hiệu quả đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm 2025 và nâng cao chất lượng, số lượng học sinh giỏi quốc gia.

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp bảo đảm đủ số lượng và nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Thực hiện tuyển dụng hết số biên chế giáo viên đã được cấp có thẩm quyền giao, ưu tiên tuyển dụng giáo viên còn thiếu đặc biệt ở các bộ môn Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật; sắp xếp, điều tiết giáo viên giữa các CSGD tại các huyện, thành phố bảo đảm hợp lý, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; trường hợp chưa thể tuyển dụng đủ giáo viên thì thực hiện hợp đồng giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ để đảm bảo chủ trương “*có học sinh, phải có giáo viên đứng lớp*”; bố trí đủ giáo viên dạy học các môn: Khoa học Tự nhiên, Lịch sử - Địa lý, Ngoại ngữ, Tin học, Âm nhạc và Mỹ thuật để triển khai Chương trình GDPT 2018.

Tiếp tục triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Triển khai hiệu quả Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện đặt hàng đào tạo sinh viên sư phạm theo nhu cầu, tăng cường đào tạo văn bằng hai cho giáo viên có nhu cầu để bổ sung các môn học còn thiếu trên cơ sở giáo viên hiện có.

5. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

Đảm bảo ngân sách thực chi cho GD&ĐT tối thiểu đạt 20% tổng chi ngân sách nhà nước, tuân thủ theo tinh thần của Nghị quyết số 37/2004/NQ-QH11 ngày 03/12/2004 của Quốc hội, Luật Giáo dục 2019 và Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; tiếp tục ưu tiên ngân sách địa phương cho GD&ĐT; khuyến khích các cá nhân và doanh nghiệp

thành lập các CSGD ngoài công lập, nhất là đối với giáo dục mầm non.

Tăng cường đầu tư CSVC bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục. Thực hiện hiệu quả Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án đảm bảo CSVC thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh về điều chỉnh Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, tập trung xóa phòng học tạm, phòng học xuống cấp, xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiên cố hóa trường lớp học; sắp xếp, sáp nhập trường học, dồn ghép các điểm trường đảm bảo phù hợp; khẩn trương mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện đúng quy định về các khoản thu trong lĩnh vực GD&ĐT năm học 2024 - 2025, tăng cường quản lý nhà nước theo phân cấp đối với các khoản thu theo quy định.

6. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các CSGD, chú trọng công tác phát triển Đảng trong học sinh. Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống; giáo dục pháp luật cho học sinh. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; công tác Đoàn, Đội về kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em, học sinh. Bồi dưỡng năng lực và nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

Nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới và các văn bản có liên quan.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất, y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiên toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện CSDL về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao trong trường học, các cuộc thi thể thao cấp huyện, cấp tỉnh.

7. Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo, thực hiện chuẩn chương trình đào tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ giáo dục, trí tuệ nhân tạo trong dạy và học. Tổ chức

triển khai có hiệu quả các kế hoạch, đề án liên quan tới phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là về công nghệ thông tin và truyền thông.

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, cuộc thi Khoa học, kỹ thuật các cấp dành cho học sinh, khuyến khích và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

Thực hiện tốt công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non năm 2025.

8. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục

Từng bước nghiên cứu thực hiện hội nhập quốc tế trong GD&ĐT, thu hút các nguồn lực của nước ngoài hợp tác và hỗ trợ phát triển GD&ĐT trong tỉnh; khuyến khích liên kết với các trung tâm ngoại ngữ, các cơ sở có đủ điều kiện để tổ chức giảng dạy tiếng Anh. Tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với GD&ĐT (SEA-PLM, PISA, TALIS). Quản lý tốt hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

9. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính

Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Hoàn thiện các CSDL ngành giáo dục và kết nối liên thông với các CSDL khác. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 03/8/2021 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*”; Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện hiệu quả đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với các CSGD phổ thông theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT.

Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách thủ tục hành chính. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng tăng cường áp dụng hiệu quả công nghệ số. Mở rộng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và đồng bộ với Cổng dịch vụ công Quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Ứng dụng chuyển đổi số trong việc quản trị các CSGD thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Triển khai áp dụng hồ sơ, sổ sách quản lý giáo dục điện tử; học bạ số, thư viện số, học liệu số tại các CSGD. Nâng cao chất lượng hệ thống website, công thông tin điện tử ngành giáo dục đảm bảo yêu cầu cung cấp, chia sẻ và công khai thông tin.

Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp trong GD&ĐT. Tăng cường nghiên cứu và triển khai ứng dụng công nghệ AI trong công tác quản lý GD&ĐT. Đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công nghệ AI

trong công tác dạy và học nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục.

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực GD&ĐT

Chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa sai phạm trong GD&ĐT, đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; tập trung thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền, đặc biệt là việc thực hiện nhiệm vụ năm học và triển khai Chương trình GDPT 2018; kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục, đồng thời đánh giá trách nhiệm giải trình xã hội của các CSGD.

Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị liên quan để tiến hành kiểm tra, tránh tình trạng chồng chéo gây phiền hà cho các CSGD; phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với các huyện, thành phố để kịp thời xử lý các vấn đề gây bức xúc trong dư luận xã hội liên quan đến lĩnh vực giáo dục ngay từ cơ sở. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực GD&ĐT.

11. Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua trong toàn ngành

Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến, Lễ tuyên dương, vinh danh trên tinh thần trang trọng, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, phù hợp và có ý nghĩa lan tỏa cao. Triển khai nghiêm túc Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội; tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả. Thực hiện tốt các phong trào thi đua và các quy định về thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, minh bạch, công bằng; thường xuyên phát hiện, biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng kịp thời, tạo động lực cho nhà giáo, học sinh thi đua, phấn đấu, cống hiến.

12. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT; các hoạt động và các sự kiện lớn của ngành như: Kỷ niệm 80 năm xây dựng và phát triển của ngành Giáo dục, truyền thông về các kỳ thi năm 2025, tổng kết đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018... nhằm giúp dư luận xã hội hiểu rõ những chủ trương đổi mới, những nỗ lực của ngành, đồng thời tăng cường phản biện từ xã hội, từ đó kịp thời điều chỉnh trong công tác quản lý, chỉ đạo, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận của dư luận xã hội, huy động sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền, Nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển GD&ĐT.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ đối với ngành; phối hợp với các sở, ngành, địa phương, tổ chức hội, đoàn thể trong việc quán triệt và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học; có kế hoạch cụ thể, tập trung chỉ đạo công tác chuyên môn, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm định chất lượng giáo dục; tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Y tế, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thanh tra tỉnh, Trường Cao đẳng Bắc Kạn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, chủ động phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo phòng GD&ĐT, các phòng, ban liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn, các CSGD trên địa bàn tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ năm học. Thực hiện đúng chức năng quản lý Nhà nước về GD&ĐT.

4. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về GD&ĐT, đặc biệt là nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong thực hiện phát triển sự nghiệp giáo dục của tỉnh. Tuyên truyền giới thiệu các mô hình giáo dục tốt, kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt để nhân rộng, nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục toàn tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp với Sở GD&ĐT trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về GD&ĐT; giám sát các hoạt động giáo dục, huy động các nguồn lực cho phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam, các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành có tên tại phần II Chỉ thị;
- Huyện ủy, Thành ủy; UBND các huyện, thành phố;
- Hội Khuyến học, Hội Cựu Giáo chức tỉnh;
- Báo Bắc Kạn, Đài PT&TH BK;
- PCVP (Ô. Minh, Ô. Nguyên);
- Lưu: VT, VXNV (Th)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Duy Hưng